

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2018/DS-PT

Ngày: 02 - 02 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung V Kết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Vắng mặt.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2017/TLPT- DS ngày 04 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2017/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 01 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng V T, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Số 447, Nguyễn T, khóm 5, phường 9, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Minh C – Trưởng V phòng Luật sư Lê Minh C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Chị Lê Như Y, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 260, Nguyễn T, khóm 5, phường 9, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Thanh V, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Số 77D, Lạc Long Q, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh V: Luật sư Trịnh Thanh L – Trưởng V phòng Luật sư Trịnh Thanh L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị L1 – Chủ cửa hàng vật liệu xây dựng Đức A.

Địa chỉ: Khóm 6, phường 9, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt)

- Người kháng cáo: Chị Lê Như Y và anh Dương Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đặng Văn T trình bày: Ngày 22/01/2015, chị Lê Như Y có làm hợp đồng chuyển nhượng căn nhà và đất tại phường 9, thành phố Cà M cho anh trị giá 360.000.000đồng, với điều kiện 06 tháng phải chuộc lại, kèm theo giấy thoả thuận giao quyền sử dụng đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà M. Nếu qua thời gian này mà chị Y không chuộc thì phải đóng lãi suất 5%/tháng. Từ ngày 17/3/2015 đến ngày 13/3/2016, chị Y tiếp tục mượn tiền của anh thêm nhiều đợt với tổng số tiền 440.000.000 đồng (có biên nhận kèm theo). Quá trình mượn tiền, đến ngày 29/9/2015, anh V chồng chị Y có chuyển trả cho anh 100.000.000 đồng. Đến ngày 09/10/2015, anh V chuyển trả cho anh thêm số tiền 50.000.000 đồng thì ngưng đến nay.

Nay anh yêu cầu vợ chồng chị Y và anh V phải thanh toán cho anh tổng số tiền còn nợ là 650.000.000 đồng (trong đó tiền mua bán nhà và đất là 360.000.000 đồng; tiền mượn là 290.000.000 đồng) và tính lãi suất theo quy định từ ngày 07/4/2016 (ngày chị Y tự động phá ổ khóa, lấy nhà lại) đến nay. Đồng thời, anh yêu cầu huỷ hợp đồng mua bán nhà đất giữa anh với chị Lê Như Y.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lê Như Y trình bày: Trước đây, chị có mua đất của bà Nguyễn Thị Tú Em, do không đủ kinh phí xây nhà, còn đất thì chưa có giấy tờ nên chị có yêu cầu anh T nhận thế chấp nhà, đất của chị. Ngày 22/01/2015, hai bên có xác lập hợp đồng mua bán nhà, đất có xác nhận của chính quyền địa phương. Do chị không có giấy tờ nhà, đất nên hai bên mới xác lập thêm hợp đồng vay thế chấp nhà, đất với giá trị 300.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 6%/tháng. Sau đó, vay thêm 60.000.000đồng, lãi suất 45%/tháng. Sau khi vay, chị và chồng chị là anh V có trả dần được 220.000.000đồng tiền vốn và lãi. Hình thức trả tiền thông qua dịch vụ chuyển tiền của A H ở thị trấn Năm C, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau chuyển lên tiệm vàng Kim Mỹ (thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau) để chuyển cho anh T nhận và trả trực tiếp cho anh T hoặc gửi cho những người chạy xe mô tô khách chuyển trả cho anh T, đồng thời theo lời xác nhận của anh T qua dịch vụ nhắn tin trên điện thoại và sổ theo dõi của chị do anh T xác nhận. Hiện tổng số tiền chị còn nợ anh T là 240.000.000 đồng. Nay chị đồng ý trả cho anh T số tiền vốn 240.000.000 đồng, chị không đồng ý trả lãi cho anh T theo quy định.

Đối với số nợ 440.000.000 đồng là do anh T yêu cầu gặt nợ. Chị xác định hoàn toàn không có nợ 440.000.000 đồng như anh T trình bày.

Đối với anh Dương Thanh V trình bày: Việc giao dịch vay nợ giữa vợ anh và anh T thì anh hoàn toàn không biết. Sau khi chị Y nói lại cho anh nghe thì anh có chuyển trả cho anh T 02 lần với số tiền 150.000.000đồng qua Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương chi nhánh Cà Mau. Nay anh chỉ đồng ý cùng vợ anh đứng ra thanh toán cho anh T số tiền còn nợ gốc là 180.000.000đồng theo lời xác nhận của anh T qua tin nhắn, ngoài ra anh không có ý kiến nào khác.

Chị Nguyễn Thị L1 – Chủ cửa hàng vật liệu xây dựng Đức A trình bày: Trước đây, chị Lê Như Y có đến cửa hàng của chị để mua vật liệu xây dựng và có nợ số tiền 147.000.000 đồng. Khi chị đến nhà chị Y đòi nợ thì chị Y cho rằng đã gặt nợ qua cho anh T 100.000.000 đồng nên chị Y yêu cầu chị gặp anh T để lấy số

tiền này. Sau đó, anh T có mang 100.000.000 đồng đến giao cho chị và chị đã nhận đủ. Chị xác định hoàn toàn không liên quan đến việc giao dịch vay nợ giữa chị Y và anh T nên chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số 55/2017/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đặng V T - buộc chị Lê Như Y và anh Dương Thanh V liên đới trả cho anh T số tiền 674.425.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tuyên huỷ các hợp đồng: 01 hợp đồng mua nhà bán đất thể hiện giá trị hợp đồng là 300.000.000 đồng, 01 hợp đồng mua nhà bán đất thể hiện giá trị hợp đồng là 360.000.000 đồng, 01 hợp đồng vay có thế chấp nhà đất thể hiện số tiền 300.000.000 đồng và 01 tờ thoả thuận giao đất, tất cả các hợp đồng này được xác lập cùng ngày 22/01/2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 28 tháng 6 năm 2017 chị Lê Như Y và anh Dương Thanh V có đơn kháng cáo: Chị Y cho rằng chị chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền 240.000.000 đồng chứ không phải 674.425.000 đồng như án sơ thẩm đã tuyên nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chỉ buộc trả 240.000.000 đồng. Còn anh V kháng cáo không đồng ý liên đới cùng vợ là chị Y trả nợ cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Luật sư nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh V đề nghị Hội đồng xét xử sửa án theo hướng không buộc anh V liên đới trách nhiệm cùng chị Y thanh toán trả nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn chị Lê Như Y, thấy rằng do thời điểm hai bên xác lập Hợp đồng mua bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở giữa chị Y và anh T, phía chị Y chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nên mới xác lập thêm hợp đồng vay, thế chấp nhà, đất kèm theo tờ thoả thuận giao đất. Điều này được hai bên thừa nhận tại phiên tòa.

[2] Tuy nhiên các bên tranh chấp về giá trị của hợp đồng mua bán nhà, đất cũng như các khoản nợ vay và khoản nợ đã thanh toán sau khi vay. Cụ thể: Phía nguyên đơn cho rằng giá trị hợp đồng mua bán nhà, đất là 360.000.000 đồng; các khoản nợ vay tổng cộng là 440.000.000 đồng; số tiền đã thanh toán là 150.000.000 đồng vốn và 72.100.000 đồng lãi. Còn bị đơn cho rằng giá trị hợp đồng mua bán nhà, đất là 300.000.000 đồng; khoản nợ vay chỉ còn 60.000.000 đồng; đã thanh toán là 220.000.000 đồng.

[3] Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/11/2017 và tại phiên tòa hôm nay: Anh V, chị Y thống nhất giá trị hợp đồng mua bán nhà, đất là 360.000.000 đồng, xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng, anh V đã thanh toán được 180.000.000 đồng, số tiền còn lại chị Y đồng ý trả cho anh T.

Đối với số nợ vay của anh T số tiền 440.000.000 đồng là do chị Y vay riêng, anh V lúc này đã ly thân với chị Y, không biết khoản tiền này. Chị Y xác định đã trả cho anh T rất nhiều lần chỉ còn nợ lại 60.000.000 đồng. Nay chị Y chấp nhận trả tiếp cho anh T 02 khoản nợ còn lại bằng 240.000.000 đồng.

[4] Tòa sơ thẩm xác định đây là một hợp đồng vay tài sản có đảm bảo bằng 01 hợp đồng mua nhà bán đất là đúng bản chất của giao dịch và số tiền vay là 360.000.000 đồng và khoản bị đơn vay thêm có biên nhận là 440.000.000 đồng.

[5] Xét khoản nợ mua bán nhà, đất trị giá 360.000.000 đồng; anh T thừa nhận anh V đã chuyển trả 02 lần bằng 150.000.000 đồng. Nhưng qua đối chiếu các tin nhắn trả tiền được anh T và anh V ký xác nhận thì số tiền anh V chuyển trả có ký xác nhận của anh T là 180.000.000 đồng. Như vậy số nợ còn lại là 180.000.000 đồng. Án sơ thẩm buộc anh V, chị Y tiếp tục trả cho anh T là phù hợp.

[6] Đối với khoản nợ vay 440.000.000 đồng: Anh V kháng cáo cho rằng anh không biết khoản nợ vay này. Chị Y xác định đây là khoản vay nợ riêng của chị vì lúc này chị và anh V đã ly thân. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, trong 09 biên nhận nợ vay đều là do chị Y ký. Hồ sơ thể hiện có rất nhiều tin nhắn qua điện thoại giữa chị Y và anh T thể hiện có việc vay tiền, việc này anh V xác định hoàn toàn không biết. Hơn nữa, hiện tại anh V, chị Y đã ly hôn (Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 383/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2017)

Ngoài ra, tại biên bản hòa giải 06/6/2016 (BL 45) do Tòa án nhân dân thành phố Cà M xác lập thì phía nguyên đơn anh T chỉ yêu cầu chị Y trả khoản nợ này. Mặt khác, phía nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh số nợ 440.000.000 đồng là cho chị Y và anh V cùng vay.

Do đó, có đủ căn cứ xác định đây là khoản nợ riêng của chị Y, tòa sơ thẩm xác định đây là khoản nợ chung là chưa phù hợp.

[7] Tại phiên tòa sơ thẩm và tại Đơn yêu cầu ngày 20/10/2017: Chị Y cho rằng khoản vay này đã thanh toán xong nhưng anh T không trả lại biên nhận. Tuy nhiên, anh T không thừa nhận việc chị Y đã trả khoản nợ vay 440.000.000 đồng. Theo yêu cầu của chị Y, Tòa sơ thẩm đã xác minh tại dịch vụ chuyển tiền của A Hủ ở thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, tiệm vàng Kim Mỹ ở thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau, những người chạy xe mô tô khách chuyển trả cho anh T, dịch vụ nhắn tin trên điện thoại và sổ theo dõi của chị Y nhưng cũng không đủ cơ sở chứng minh chị Y đã thanh toán xong khoản nợ vay cho anh T, mà anh T thừa nhận có trả được khoản lãi 72.100.000 đồng.

[8]. Như vậy, Chị Y cùng anh V tiếp tục liên đới trả cho anh T số tiền còn lại 180.000.000 đồng và khoản lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 13 tháng, lãi suất 1,125%/tháng = 26.325.000 đồng, tổng cộng là 206.325.000 đồng.

Số tiền vay chị Y có trách nhiệm trả cho anh T số tiền 440.000.000 đồng và lãi 64.350.000 đồng; Tổng cộng 504.350.000 đồng; Đối trừ khoản lãi anh T thừa nhận chị Y đã trả 72.100.000 đồng, còn lại 432.250.000 đồng.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Y phải chịu là 21.290.000 đồng; anh V cùng chị Y phải chịu án phí 10.316.250 đồng.

Án phí phúc thẩm người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Lê Như Y và anh Dương Thanh V. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 55/2017/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M.

Buộc chị Lê Như Y cùng anh Dương Thanh V liên đới chịu trách trả cho anh Đặng Văn T số tiền 206.325.000 đồng. (Trong đó, tiền vốn vay là 180.000.000 đồng, tiền lãi là 26.325.000 đồng).

Buộc chị Lê Như Y chịu trách trả cho anh Đặng Văn T số tiền vốn vay là 432.250.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền nợ vốn vay cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí sơ thẩm: Chị Lê Như Y phải chịu 21.290.000 đồng (chưa nộp); anh V cùng chị Y phải chịu án phí 10.316.250 đồng (chưa nộp); anh Đặng Văn T không phải chịu án phí, ngày 18/5/2016 anh T có tạm ứng án phí số tiền 15.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 2848 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà M được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Lê Như Y và anh Dương Thanh V không phải chịu. Ngày 28/6/2017 anh chị có dự nộp tạm ứng án phí mỗi người 300.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0003334, 0003335 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà M nay được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án V;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung V Kết